

Bản án số: 47/2023/DS-PT
Ngày: 25/8/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và ông Ma Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký TAND tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 30/2023/TLDS-PT ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đoàn Xuân Th**; sinh năm 1948;

Địa chỉ: Số nhà 78, tổ 03, phường MX, thành phố TQ, tỉnh TQ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Dương Minh T**; sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 09, phường NT, thành phố TQ, tỉnh TQ.

Nơi ở: Tổ 14, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Thanh Tr; sinh năm 1948;

Địa chỉ: Số nhà 94, phố SH, tổ 14, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ. Có mặt.

4. Người kháng cáo bị đơn anh Dương Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Xuân Th trình bày: Trước đây ông Th không quen biết gì anh Dương Minh T, nhưng ngày 03 tháng 12 năm 2020 Ông Ngô Thanh Tr là anh em họ của ông Th đưa anh Dương Minh T, sinh ngày 20/12/1982 tới nhà của ông Th tại tổ 03,

phường MX, thành phố TQ, vay Th số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) anh Dương Minh T đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng trước sự chứng kiến của Ông Ngô Thanh Tr và anh T giao cho Th giữ 01 Giấy phép kinh doanh của anh Dương Minh T có số vốn là 3 tỷ đồng để làm tin. Do anh T quen biết ông Tr và ông Tr hứa đảm bảo việc anh T vay tiền, nên lần thứ 2 ngày 01/8/2022 anh T tiếp tục vay của Th số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) cũng có Ông Ngô Thanh Tr chứng kiến và viết giấy biên nhận vay tiền; cộng cả lần 01 và lần 02 lại anh T vay tổng cộng của Th là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*); khi vay tiền lần thứ 02 này có gộp cả lần vay 01 lại để viết thành 01 Giấy biên nhận và cam kết vay tiền đề ngày 01/8/2022 với nội dung anh T vay của ông Th là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc, nên hai bên thống nhất sẽ hủy giấy vay tiền lập ngày 03/12/2020 có cả anh T chứng kiến, việc hủy giấy vay tiền đề ngày 03/12/2020 do chính tay Ông Ngô Thanh Tr sẽ bỏ. Nay ông Th yêu cầu anh T có trách nhiệm trả đủ 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc và không yêu cầu anh T phải trả tiền lãi.

Bị đơn anh Dương Minh T trình bày: Trước đó anh T không quen biết ông Đoàn Xuân Th, mà anh T chỉ quen Ông Ngô Thanh Tr ở tổ 14, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ, nên tháng 12/2020 ông Tr dẫn anh T lên nhà ông Th để vay tiền (ông Tr đứng ra làm chứng) và anh T vay ông Th 150.000.000 đồng gốc và ông Tr nói rằng vay thêm của anh X (không rõ họ tên, địa chỉ) nhà ở gần nhà ông Tr 50.000.000 đồng để cho anh T vay thành tổng cộng là 200.000.000 đồng tiền gốc và anh T ký nhận vay tiền cho ông Tr 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) là đúng thực tế.

Ngoài ra anh T công nhận có ký thêm một giấy vay tiền cho ông Đoàn Xuân Th 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc là do anh T vay tiền của ông Th thông qua ông Tr là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc, sau đó ông Th tính lãi 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày để thành số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) tiền lãi cộng với tiền gốc để anh T ký nhận nợ ông Th tổng cộng là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc.

Nay anh T chỉ nhất trí trả cho ông Tr số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc và không phải trả lãi suất (do ông Tr không yêu cầu trả lãi) theo pháp luật để ông Tr trả cho ông Th 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) gốc và trả cho anh X 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Anh T không nhất trí trả ông Th 250.000.00 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc như ông Th khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Ngô Thanh Tr trình bày: Ông Tr cho anh Dương Minh T thuê nhà nên có quen biết anh T, anh T nói với ông Tr là anh T có nhu cầu vay tiền và trả lãi, nên ông Tr có đưa anh T đến nhà ông Đoàn Xuân Th nói chuyện để ông Th cho anh T vay lần 01 là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc, ông Tr chứng kiến việc anh T có viết giấy biên nhận vay tiền ngày 03/12/2020 giao cho ông Th giữ. Lần thứ 2 ngày 01/8/2022 ông Tr cũng chứng kiến anh T vay ông Th số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) tiền gốc là đúng thực tế, vì cả 02 lần vay tiền ông Tr đều

chứng kiến và nói đảm bảo cho anh T vay tiền của ông Th. Ông Tr là người chứng kiến hai bên cho nhau vay tiền chứ ông Tr không bảo lãnh cho anh T vay tiền của ông Th. Ông Tr công nhận tổng cộng 02 lần anh T vay của ông Th là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc được viết gộp lại vào 01 Giấy vay tiền lập ngày 01/8/2022 và ông Tr công nhận ông Tr là người đã sé huỷ giấy vay tiền lập ngày 03/12/2020 về việc anh T vay ông Th 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Việc anh T thuê nhà của ông Tr chưa trả đủ tiền cho Tr mà còn nợ lại ông Tr tiền thuê nhà số 96, tổ 14, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ của ông Tr 33 tháng = 66.000.000 đồng và tiền thuê nhà số 98, tổ 14, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ là 24 tháng = 43.200.000 đồng, tổng cộng tiền thuê nhà anh T còn nợ ông Tr số tiền 109.200.000 đồng (Một trăm linh chín triệu hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra ngày 03/12/2019 anh T có vay của ông Tr 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc đến nay chưa trả là việc anh T vay tiền riêng của ông Tr không liên quan gì đến việc anh T vay tiền của ông Đoàn Xuân Th, nên ông Tr không nhất trí với toàn bộ ý kiến của anh T trình bày ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST, ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Các Điều 26, 39, 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc anh Dương Minh T có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Xuân Th số tiền gốc 250.000.000 đồng, *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2023 và ngày 14/6/2023 bị đơn anh Dương Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 38 ngày 29/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, đề nghị Toà án tỉnh giải quyết về việc anh T có nhờ Ông Ngô Thanh Tr dẫn anh T đến nhà ông Đoàn Xuân Th vay số tiền 150.000.000 đồng và 50.000.000 đồng của anh X, tổng cộng hai khoản vay là 200.000.000 đồng, nhưng vì khi viết giấy tờ mới để cộng cả số tiền gốc và số tiền lãi thì anh T không lấy lại giấy tờ cũ đã vay lần trước, nên bây giờ ông Tr ép anh T phải trả số tiền 200.000.000 đồng và số tiền 250.000.000 đồng theo giấy tờ anh T đã ký vay, anh T không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên. Vì vậy anh T đề nghị giải quyết lại toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 38 ngày 29/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Anh Dương Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 38 ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

- Ông Đoàn Xuân Th đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38 ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

- Ông Ngô Thanh Tr đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn anh Dương Minh T là hợp lệ, trong hạn luật định. Nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Dương Minh T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí phúc thẩm: Anh Dương Minh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục kháng cáo: Ngày 05/6/2023 và ngày 14/6/2023 bị đơn anh Dương Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 38/2023/DS-ST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, đơn kháng cáo nêu trên là hợp lệ được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/8/2022 giữa ông Đoàn Xuân Th và anh Dương Minh T có lập giấy biên nhận và cam kết vay tiền với nội dung: Anh Dương Minh T vay của ông Đoàn Xuân Th số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn trả tiền ngày 30/8/2022, mục đích vay tiền để kinh doanh cho công ty, khi ông Th cho anh T vay tiền có Ông Ngô Thanh Tr làm chứng (Bút lục số 27).

Khi hết thời hạn vay tiền anh T không thực hiện trả tiền theo thoả thuận ghi trong giấy biên nhận và cam kết vay tiền ngày 01/8/2022, nên ông Đoàn Xuân Th khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền gốc 250.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất. Tại phiên toà sơ thẩm ông Th thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh T trả số tiền gốc 250.000.000 đồng và không yêu cầu anh T trả tiền lãi suất. Tại cấp sơ

thẩm anh T đều thừa nhận giấy biên nhận và cam kết vay tiền ghi ngày 01/8/2022 là chữ ký và chữ viết của anh T. Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân Th và buộc anh Dương Minh T trả số tiền gốc 250.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Dương Minh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Dương Minh T. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn anh Dương Minh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Dương Minh T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân Th về việc yêu cầu anh Dương Minh T trả số tiền gốc 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Xử buộc anh Dương Minh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Xuân Th số tiền gốc 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong số tiền nêu trên”.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Dương Minh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0000878 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2023)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- TAND tp. Tuyên Quang;
- CC THA DS tp. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA (HCTP);
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nam